TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Thạnh
2. Bà Phan Thị Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh TH, sinh năm 1982 (Vắng mặt, có đơn).
Trú tại: 2M Lê L, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn V, sinh năm 1977 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm 1, thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh TH trình bày: chị và anh Bùi Văn V do tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 20/5/2009. Sau khi cưới chị và anh Bùi Văn V sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do anh Bùi Văn V không chí thú làm ăn mà cờ bạc rượu chè, vay nợ nhiều nơi còn về gây sự đánh đập chị; vợ chồng thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Đến năm 2021 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc

lẫn nhau. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, chị yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn V.

- Về con chung: chị và anh Bùi Văn V có 02 con chung tên Bùi Phi P (giới tính: nữ), sinh ngày 03/02/2011 và Bùi Mỹ P1 (giới tính: nữ), sinh ngày 08/8/2015 (hai con chung hiện đang sống cùng với chị). Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung Bùi Phi P và Bùi Mỹ P1 đến trưởng thành; không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Văn V vắng mặt không có lý do: Anh Bùi Văn V đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 22/5/2023, Công an xã X cung cấp: anh Bùi Văn V có đăng ký thường trú tại xóm 1, thôn A, xã X, huyện T, Bình Định. Anh V hiện chưa chuyển khẩu, cắt khẩu đi nơi khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đa phần thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm, tuy nhiên còn vài vi phạm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 8, 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Nguyễn Thị Thanh TH được ly hôn anh Bùi Văn V. Về con chung: giao hai con chung Bùi Phi P, sinh ngày 03/02/2011 và Bùi Mỹ P1, sinh ngày 08/8/2015 cho chị TH được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: vì chị TH không yêu cầu nên miễn xét. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh TH văng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Bùi Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh TH với anh Bùi Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 20/5/2009 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là anh Bùi Văn V không chí thú làm ăn mà cờ bạc rượu chè về gây sự đánh đập chị TH nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Chị TH và anh V đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau từ năm 2021 đến nay. Vợ chồng xa cách đã lâu nhưng anh V vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị TH yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị TH anh V có 02 con chung tên Bùi Phi P (nữ), sinh ngày 03/02/2011 và Bùi Mỹ P1 (nữ), sinh ngày 08/8/2015 (hai con chung hiện đang sống chung với chị TH). Khi ly hôn, chị TH yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung 02 con chung (P và P1) đến trưởng thành; Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của chị TH là đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung (P và P1 đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ) và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị TH không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Nguyễn Thị Thanh TH phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007805 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; chị TH đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh TH:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh TH được ly hôn anh Bùi Văn V.

- Về con chung: giao hai con chung tên Bùi Phi P (nữ), sinh ngày 03/02/2011 và Bùi Mỹ P1 (nữ), sinh ngày 08/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh TH tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TH không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh TH phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007805 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; chị TH đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam